TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 09-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Thước

2/ Ông Nguyễn Duy Tuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Bắc C (tên gọi khác: B), sinh năm 1983 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 30, chợ H, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Đào Văn N, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2017 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K1, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo C), sinh năm 1992; địa chỉ: Số 30, chợ Hg phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2016,

anh Nguyễn Ngọc Th chơi bi-a tại quán Dimond ở thôn L1, xã L2, huyện A, Hải Phòng do Đào Bắc C và vợ là Nguyễn Thị H1 làm chủ. Quá trình chơi bi-a, giữa anh Th và bà Phạm Thị L1 (là mẹ đẻ chị H1) xảy ra xô xát, giằng co, bà L1 bị chiếc gậy bi-a anh Th cầm ở tay va vào vùng mặt. Đến 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn H (là anh họ của Th) ra quán bia Thủy ở thôn L1, xã L2, huyện A, Hải Phòng uống bia thì nghe mọi người kể việc anh Th xô xát với bà L1 nên anh H gọi anh Th ra quán bia để hỏi chuyện. Khi anh Th vừa đi đến quán thì C và chị H1 chở bà L1 đi khám ở Bệnh viện đa khoa huyện A về. C dừng xe vào quán yêu cầu Th về nhà xin lỗi bà L1 nhưng Th không về. Lúc này, chị H1 rút 01 chiếc kéo cắt mi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12cm trong ví đâm về phía anh Th, nhưng Th tránh được nên bị sượt vào tay rồi bỏ chạy. Cùng lúc đó, giữa C và H lời qua tiếng lại xảy ra xô xát do trước đó H ngăn cản việc Th về nhà bà L1. H cầm cốc uống bia bằng thủy tinh ở quán định đánh C, C xông vào đấm H thì H bỏ chạy vào quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn Th1 ở thôn L1, xã L2, huyện A, Hải Phòng lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 12cm trong quán cắt tóc để tự vệ rồi chạy về khu đất trống sau quán. C đuổi theo anh H2 đến quán cắt tóc, lấy 01 thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại dài 1,1m, đường kính khoảng 02cm, một đầu gắn móc dựng ở cửa quán đuổi theo vụt nhiều nhát vào người anh H gây thương tích. Anh H được mọi người đưa đi khâu vết thương và điều trị, sau đó anh H đến Công an huyện A trình báo. Cơ quan Công an đã xuống hiện trường thu giữ 01 thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại C đã dùng để đánh anh H và 01 kéo bằng kim loại anh H lấy trong quán cắt tóc để tự vệ. Đối với Đào Bắc C, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 302/2016/TgT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: *"Nạn nhân Nguyễn Văn H bị nhiều vết thương phần mềm vùng đầu mặt, không tổn thương nội sọ, không vỡ xương hộp sọ. Vết thương vùng mặt nhỏ không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên tại thời điểm giám định theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 12%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên"*.

Bà Phạm Thị L1 và anh Nguyễn Ngọc Th từ chối giám định thương tích.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, Đào Bắc C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo Khoản 2, Điều 104 (Điểm a, Khoản 1, Điều 104) Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) khai nhận đã có hành vi dùng thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H vào thời gian, địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H khai các tình tiết của vụ án về cơ bản giống như lời khai của bị cáo C đã khai. Về trách nhiệm dân sự: Anh H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho anh bất kỳ khoản tiền gì, anh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 khai: Bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) đã tác động gia đình về việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại giai đoạn truy tố chị đã tự nguyện nộp bồi thường cho người bị hại số tiền 5.200.000 đồng. Nay anh Nguyễn Văn H không nhận bồi thường nên chị đề nghị được nhận lại số tiền trên.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Khoản 2, Điều 104 (điểm a, Khoản 1, Điều 104); các điểm b, p Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại và 01 kéo sắt đã thu giữ trong vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.200.000 đồng chị H3 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Tách yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc Th về việc anh Th yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo C tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 302/2016/TgT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2016, tại quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn Th1 ở thôn L1, xã L2, huyện A, Hải Phòng, bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) đã thực hiện hành vi dùng thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại đánh anh Nguyễn Văn H gây thương tích làm anh H bị tổn thương cơ thể 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", vi phạm Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong

nhân dân. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung

* *Xét tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) đã sử dụng thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại để đánh gây thương tích cho người bị hại. Theo quy định của pháp luật thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại được xác định là "*Hung khí nguy hiểm*". Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm Điểm a, Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo đã dùng thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại đánh anh Nguyễn Văn H gây thương tích làm cho anh H bị tổn thương cơ thể 12% nên phải áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

* *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp bồi thường cho người bị hại số tiền 5.200.000 đồng nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, theo quy định Khoản 2, Điều 104 (Điểm a, Khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Theo Khoản 2, Điều 134 (Điểm a, Khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a) ...dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H bị bị cáo C gây thương tích bị tổn thương cơ thể 12%. Trong giai đoạn truy tố, chị Nguyễn Thị H1 đã tự nguyện nộp bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 5.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 493 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tại phiên tòa anh H từ chối không nhận bồi thường, chị H1 có yêu cầu được nhận lại số tiền đã nộp, nên trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.200.000 đồng.

Đối với việc anh Nguyễn Ngọc Th yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Căn cứ Điều 196 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án không xem xét, giải quyết yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc Th.

* *Về vật chứng*: Đối với 01 thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và 01 kéo bằng kim loại có giá trị sử dụng không lớn, anh Nguyễn Văn Th1 là chủ sở hữu hợp pháp có quan điểm không yêu cầu nhận lại nên thu tiêu hủy.

Đối với chiếc cốc thủy tinh H dùng để đáp C khi rơi xuống đất bị vỡ, chủ quán bia đã thu dọn vứt đi; chiếc kéo cắt H1 sử dụng trong quá trình xô xát H1 đã vứt đi, không nhớ ở vị trí nào, nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo lời khai của bà Phạm Thị L1 quá trình xảy ra xô xát, bà bị anh Nguyễn Ngọc Th dùng gậy bi-a đánh. Tuy nhiên, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh Ngọc Th dùng gậy bi-a đánh bà L1. Đồng thời Bà L1 từ chối giám định thương tích. Do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Ngọc Th.

Theo lời khai của anh Nguyễn Văn H, trong quá trình xô xát với Đào Bắc C tại quán bia Thủy, chị Nguyễn Thị H1 đã dùng chiếc kéo cắt mi đâm về phía H; đồng thời, tại quán cắt tóc chị H1 có cầm ở tay 01 dao dài khoảng 20cm, 01 chiếc kéo cắt mi và hô "mày thích đâm bo à". Tuy nhiên, chị H1 không thừa nhận việc trên, ngoài lời khai của anh H không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định chị H1 đồng phạm với bị cáo C trong việc gây thương tích cho anh H.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H1 dùng kéo gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc Th, nhưng anh Ngọc Th từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thị H1 về hành vi trên.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Khoản 2, Điều 104; Điểm b, Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 và Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gạt cửa cuốn bằng kim loại và 01 kéo bằng kim loại

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 493 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Đào Bắc C (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế